

Bản án số: **301/2026/HS-PT**
Ngày: 28 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lâm Đông Đông, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 341/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2026/QĐXXPT – HS ngày 14/9/2026 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2026/HS-ST ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN HOÀNG S;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/10/1997, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Số CCCD: 070097003xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH – BCA cấp ngày 25/8/2022; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (N là khu phố T, phường B, thành phố Đồng Nai); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Song N, sinh năm 1979 và bà Lê Thị H, sinh năm 1981; Bị cáo chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1982; Địa chỉ thường trú: Tổ A, xã H, tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ nơi tạm trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ; Địa chỉ liên lạc: thôn G, xã L, thành phố Đồng Nai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 27/8/2025, Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1997 và Hoàng Văn D, sinh năm 1982, đang làm việc tại Công ty W thuộc Khu Công nghiệp Đ, khu phố T, phường B, thành phố Đồng Nai thì xảy ra mâu thuẫn trong công việc dẫn đến D đánh nhau với S nhưng được Văn Viết L, sinh năm 1986, can ngăn nên S quay lại khu vực làm việc, cầm 01 (một) cái kéo đi đến chỗ D và nói “vấn đề anh muốn như thế nào”. Lúc này, D cầm 01 (một) cây cào (dùng để cào phế liệu trong công ty) đi đến chỗ của S, đánh một cái theo hướng từ trên xuống, trúng vào đầu S gây thương tích thì S lao vào ôm D rồi dùng tay phải cầm cây kéo đâm 03 (ba) nhát vào sau lưng, 01 (một) nhát vào cẳng tay trái của D thì được người trong công ty C. Sau đó, D được đi cấp cứu tại Bệnh viện H1 còn S đi về nhà. Đến ngày 28/8/2025, Nguyễn Hoàng S đến Công an phường B, thành phố Đồng Nai đầu thú.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0376.02 ngày 30/9/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố Đồng Nai, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng S tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 378.02 ngày 20/10/2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Đồng Nai, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn D tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm).

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Cơ chế hình thành vết thương) số 379.02 ngày 06/11/2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Vết thương lưng trái cách cột sống lưng 05cm để lại sẹo kích thước 2,3x0,1cm: Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào lưng trái, với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước (lực đâm) hoặc song song với bề mặt da (lực cắt).

- Vết thương lưng trái dưới xương vai trái để lại sẹo kích thước 0,7x0,2cm: Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng lưng với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước (lực đâm) hoặc song song với bề mặt da (lực cắt).

- Vết thương lưng trái (đường nách sau) để lại sẹo kích thước 0,5x0,5cm: Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng lưng với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước, chệch từ trái sang phải (lực đâm).

- Vết thương trước trong 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 02cm để lại sẹo trùng với sẹo phẫu thuật kích thước 09x0,2cm: Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng cánh tay trái với lực vừa đủ theo hướng từ mặt trước trong ra mặt sau ngoài (theo tư thế giải phẫu người) hoặc theo hướng phụ thuộc vào tư thế cánh tay khi bị tác động.

Theo kết luận giám định số 692 ngày 03/3/2026 của V tại thành phố Hồ Chí Minh – V, kết luận: Mẫu cần giám định có cấu tạo, đặc điểm không thuộc các Danh mục ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Theo kết luận giám định số 669 ngày 16/3/2026 của V tại thành phố Hồ Chí Minh – V, kết luận: Trên cây kéo gửi giám định có ADN người. Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của bị hại Hoàng Văn D.

Theo kết luận giám định cơ chế hình thành thương tích số 0595.02 ngày 07/5/2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Đồng Nai, kết luận: Căn cứ vào tình trạng thương tích của Hoàng Văn D khi nhập viện thuộc loại cấp cứu tối cấp nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 69, 83 - 98).

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can:
+ Tình tiết tăng nặng: Không.
+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can đầu thú.

Đồ vật thu giữ:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại dạn ghai lưỡi, cán ;
- 01 (một) cây cào bằng kim loại;
- 01 (một) nón vải; 01 (một) đôi dép); 01 (một) áo dài tay màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Xử lý vật chứng: Ngày 15/5/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Nai ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vivo cho bị hại Hoàng Văn D (bút lục 116).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2026/HS-ST ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại đều không kháng cáo.

Ngày 26/8/2026 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 165/QĐ-VKS-P7 đề nghị huỷ toàn bộ bản án để điều tra lại theo hướng xác định lại tội danh theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 165/QĐ-VKS-P7 ngày 26/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai: Tuyên huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2026/HS-ST ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 165/QĐ-VKS-P7 ngày 26/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 336, 337 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo là tự nguyện, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, tại Công ty W thuộc Khu Công nghiệp Đ, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng S và Hoàng

Văn D xảy ra mâu thuẫn trong quá trình làm việc dẫn đến xô xát. D cầm một cây cào dùng để cào phế liệu đánh từ trên xuống trúng đầu S gây thương tích 0,1%. Ngay sau đó, do bức tức nên S lao vào ôm D và dùng kéo đâm 03 nhát vào sau lưng, 01 nhát vào cẳng tay trái của D. Hậu quả, D bị tổn thương cơ thể theo kết luận giám định pháp y với tỷ lệ 18%.

Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai thấy rằng:

Mặc dù, hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh trong sinh hoạt, công việc, bị cáo không kiềm chế được bản thân mà lựa chọn cách thức sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Trong trạng thái bức tức do bị hại dùng cây cào đánh trúng đầu gây thương tích nên bị cáo đã sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng lưng của anh D, gây thương tích cho anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, nhưng theo như diễn biến sự việc thì nguyên nhân phát sinh sự việc do lỗi của bị hại (anh D) cầm cây cào đi đến chỗ của S và đánh S theo hướng từ trên xuống và đã trúng vào đầu của S gây thương tích cho S, sau đó theo sự phản ứng từ hành vi của D thì S trong tư thế ôm D và cầm cây kéo để chống trả và đâm lại D vào phía hông và lưng của bị hại. Bản thân bị cáo không chủ động và không có ý thức tước đi mạng sống của bị hại nên hành vi của bị cáo S chỉ phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, đúng quy định nên không cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 165/QĐ-VKS-P7 ngày 26/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 168/2026/HS-ST ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S.

1. Về tội danh: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 12 năm 2025.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 168/2026/HS-ST ngày 29/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Nai;
- PV 06 Công an TP Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV 9 - Đồng Nai;
- THADS TP Đồng Nai (P. THADS KV9);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, THS, VT (16b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga